

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KHÁNH VINH
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-ST.

Ngày: 11-6-2024

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KHÁNH VINH, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Đình Trọng;

2. Bà Đỗ Thị Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Phan Thị Thoa – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Khánh Vĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 11 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2024/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Cao Thị Nh, sinh năm 1994; cư trú tại: Tổ 3, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, có mặt.

Bị đơn: Ông Phan Thanh H, sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ 3, thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 30 tháng 10 năm 2023 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Cao Thị Nh trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phan Thanh H tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Vĩnh, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014 ngày 10/01/2014. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2015 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn không hạnh phúc do ông Huy thường

xuyên ăn nhậu say xỉn không chăm lo cho gia đình. Vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Từ khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn đến nay hai bên đã tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng vẫn không thể đoàn tụ được. Nay bà nhận thấy tình cảm vợ chồng đã hết nên yêu cầu được ly hôn với ông Huy.

Về con chung: Bà và ông H chung sống có 02 con chung cháu Cao Thị Thanh Tr, sinh ngày 04/9/2016 và cháu Cao Thị Thanh V, sinh ngày 21/11/2013. Khi ly hôn bà yêu cầu được nuôi cả hai con, không yêu cầu ông Huy cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phan Thanh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng ông Huy không đến để giải quyết, đồng thời ông Huy cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để trình bày quan điểm đối với yêu cầu ly hôn của bà Nhẹ. Do đó, Tòa án đã tiến hành thủ tục niêm yết theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Bà Cao Thị Nh giữ nguyên quan điểm được yêu cầu ly hôn với ông Phan Thanh H; yêu cầu nuôi con chung cháu Cao Thị Thanh Tr, sinh ngày 04/9/2016 và cháu Cao Thị Thanh V, sinh ngày 21/11/2013, không yêu cầu ông Huy cấp dưỡng nuôi con; về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phan Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Cao Thị Nh đối với ông Phan Thanh H.

+ Về nuôi con chung: Giao hai con chung cháu Cao Thị Thanh Tr, sinh ngày 04/9/2016 và cháu Cao Thị Thanh V, sinh ngày 21/11/2013, cho bà Cao Thị Nh trực tiếp trông nom chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

+ Về án phí: Bà Cao Thị Nh không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm vì thuộc trường hợp được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Do đó, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Huy.

[2] Về hôn nhân: Bà Nhẹ, ông H tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Khánh Vĩnh, theo Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2014 ngày 10/01/2014. Căn cứ Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử nhận định đây là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của bà Nh:

Hội đồng xét xử xét thấy, quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng bà Nh, ông H hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2015 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông H thường xuyên ăn nhậu say xỉn không chăm lo cho gia đình, vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2015 đến nay. Kết quả xác minh tình trạng hôn nhân giữa bà Nh với ông H tại địa phương phù hợp với lời khai của bà Nh. Do vậy, lời trình bày của bà Nhẹ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là có căn cứ. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa bà Nh và ông H là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nh đối với ông H.

[3] Về nuôi con chung:

[3.1] Bà Nhẹ yêu cầu được nuôi hai cháu Cao Thị Thanh Tr, sinh ngày 04/9/2016 và cháu Cao Thị Thanh V, sinh ngày 21/11/2013. Xét thấy, việc chăm sóc, nuôi dưỡng hai cháu hiện nay đều do bà Nh đảm nhiệm, bà Nh có thu nhập, có khả năng nuôi các cháu. Hơn nữa, hai cháu cũng có nguyện vọng được sống cùng với bà Nh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, Điều 82, Điều 83

Luật Hôn nhân và gia đình giao bà Nh trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 2 con chung.

[3.2] Trong quá trình giải quyết vụ án, bà Nh đã được giải thích quy định của pháp luật tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với người không trực tiếp nuôi con, nhưng bà Nh vẫn không yêu cầu ông Huy cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà Cao Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Cao Thị Nh không phải chịu án phí do thuộc trường hợp được miễn tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 9, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Cao Thị Nh. Bà Cao Thị Nh được ly hôn với ông Phan Thanh H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai cháu Cao Thị Thanh Tr, sinh ngày 04/9/2016 và cháu Cao Thị Thanh V, sinh ngày 21/11/2013 cho bà Cao Thị Nh trực tiếp trông nom chăm sóc giáo dục nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi. Ghi nhận bà Cao Thị Nh không yêu cầu ông Phan Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con; không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Cao Thị Nh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Cao Thị Nh được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bà Cao Thị Nh được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Phan Thanh H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng Ktr-NV-THA, TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện Khánh Vĩnh;
- Chi cục THADS huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Diên Kim, huyện Diên Châu, tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Xuân Thi